**PHẦN LỊCH SỬ**

**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(*Kèm theo Công văn số 1045/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Sở GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn:Ngày 10 tháng 09 năm 2023Ngày dạy: Ngày 18 tháng 09 năm 2023 | Họ và tên giáo viên: Vũ Thị NguyệtTổ chuyên môn: Văn - Sử - Địa - GDCD |

**Chương II: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

Bài 4: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử và Địa lí; lớp: 6

Thời gian thực hiện: 01 tiết (tiết 05)

I. MỤC TIÊU:

*Sau bài học này, giúp HS:*

 1. Về kiến thức:

- Mô tả được quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trên Trái Đất.

- Xác định được dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á.

- Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích người tối cổ ở Việt Nam.

 **2. Về năng lực:**

**\* Năng lực riêng/đặc thù:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử:

+ Quan sát khai thác và sử dụng được thông tin một số tư liệu lịch sử. Kể tên những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên khu vực ĐNA và Việt Nam.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Trình bày quá trình tiến hóa từ vượn thành người trên Trái Đất.

+ Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam trên bản đồ.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

+ Lý giải một số vấn đề thực tiễn mà các em quan sát được trong thực tế (các màu da khác nhau trên thế giới, suy luận về quá trình tiến hoá của con người hiện nay).

**\* Năng lực chung:** Tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

 3.Về phẩm chất: Giáo dục bảo vệ môi trường sống tình cảm đối với tự nhiên là nhân loại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Lược đồ dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á (treo tường).

- Một số hình ảnh công cụ đồ đá, răng hoá thạch, các dạng người trong quá trình tiến hoá phóng to, một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Trục thời gian về quá trình tiến hoá từ loài Vượn người thành Người tinh khôn trên thế giới và ở Việt Nam.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có), dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1. MỞ ĐẦU** **(05 phút)**

 **a. Mục tiêu:** Học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

 **b. Nội dung:** GV cho HS xem video về nguồn gốc loài người và xác định được quá trình tiến hóa từ vượn thành người diễn ra như thế nào?

 **c. Sản phẩm**: Học sinh trình bày được nguồn gốc loài người là từ vượn người trải qua quá trình lao động kiếm sống đã chuyển hóa thành người.

 **d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

**GV:** Cho HS xem video và yêu HS trả lời câu hỏi: Con người có nguồn gốc từ đâu? Quá trình tiến hóa diễn ra như thế nào?

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

**HS:** Xem và suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**HS:** Báo cáo những gì mình đã nghe và hiểu.

**- Kết luận, nhận định**

**GV:** Nhận xét, đánh giá, kết luận/chốt: Con người có nguồn gốc từ một loài Vượn nhưng quá trình tiến hóa diễn ra như thế nào? Và những nơi nào là cái nôi của loài người chúng chuyển vào tìm hiểu bài 3.

**2. Hoạt động 2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)**

Hoạt động 2.1: Quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người (15 phút)

 **a. Mục tiêu:** HS biết nhận ra sự tương ứng của các dạng người trong quá trình tiến hoá với mốc thời gian trên trục thời gian.

 **b. Nội dung:** GV giới thiệu sơ đồ (trục thời gian) về quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người (tr.16, SGK). Sau đó, tổ chức cho HS quan sát thảo luận.

 **c. Sản phẩm:** Trả lời được các câu hỏi của GV.

*- Quá trình tiến hóa từ vượn thành người trải qua các giai đoạn là: Vượn người, Người tối cổ và Người tinh khôn.*

*+ Loài* ***Vượn người*** *xuất hiện cách ngày nay khoảng 6 triệu năm.*

*+ Cách ngày nay khoảng 4 triệu năm trước, một nhánh của loài Vượn cổ đã phát triển lên thành* ***Người tối cổ****.*

*+ Cách ngày nay khoảng 15 vạn năm, Người tối cổ đã tiến hóa thành Người tinh khôn.*

*- Điểm khác biệt giữa Vượn người, Người tối cổ, Người tinh khôn:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vượn người** | **Người tối cổ** | **Người tinh khôn** |
| Có khả năng đi, đứng bằng 2 chi sau. | - Đi, đứng hoàn toàn bằng 2 chân.- Chưa loại bỏ hết dấu tích của vượn trên cơ thể mình, ví dụ:+ Trán còn thấp, bợt ra sau + Trên cơ thể vẫn còn lớp lông dày. | - Có cấu tạo cơ thể như người ngày nay:+ Xương cốt nhỏ.+ Cơ thể gọn và linh hoạt.+ Bàn tay nhỏ, khéo léo.+ Trán cao, mặt phẳng. |

 **d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

**GV:** Cho HS quan sát sơ đồ (trục thời gian) về quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người (tr.16, SGK) và cho **HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:**

 ***Quan sát hình 1 và trục thời gian, cho biết quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người đã trải qua các giai đoạn nào? Cho biết niên đại tương ứng của các giai đoạn đó.***

**GV:** Cho HS quan sát H1 (tr17 - các dạng người trong quá trình tiến hóa) và phát phiếu học tập cho **HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:**

***Em thấy Vượn người, Người tinh khôn, Người tối cổ có điểm gì khác nhau? (Hãy điền vào bảng dưới đây)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vượn người** | **Người tối cổ** | **Người tinh khôn** |
| - …… | - ………….. | - ………. |

HS: Lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

**GV:** Có thể mở rộng giới thiệu kĩ hơn về quá trình tiến hoá, gợi ý để HS tìm và trình bày sự giống và khác nhau giữa các dạng người nhằm rèn luyện kĩ năng nhận xét, phản biện cho HS.

**HS:** Có thê dựa vào hình vẽ và nội dung thông tin về Người tối cổ trong phẩn ***Em có biết*** để rút ra nội dung này.

**- Báo cáo, thảo luận:**

Đại diện các nhóm trình bày.

**- Kết luận, nhận định**

**GV:** Nhận xét tinh thần làm việc và chính xác hóa kiến thức.

**HS:** Lắng nghe, ghi bài.

**Hoạt động 2.2: Những dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam (15 phút)**

 **a. Mục tiêu:**HS xác định được các dấu tích (di cốt hoá thạch, công cụ) của Người tối cổ,... Hiểu được quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Việt Nam diễn ra liên tục.

 **b. Nội dung:** GV có thể chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm.

 **c. Sản phẩm:** Trả lời được các câu hỏi của GV.

*- Những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ Việt Nam:*

*+ Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn): Tìm thấy những chiếc răng của Người tối cổ.*

*+ Núi Đọ (Thanh Hóa), An Khê (Gia Lai), Xuân Lộc (Đồng Nai): Tìm thấy những công cụ đá được ghè đẽo thô sơ.*

*- Chứng tỏ tại Việt Nam từ rất sớm đã diễn ra quá trình tiến hóa từ vượn thành người. Việt Nam là quê hương của một dạng Người tối cổ.*

 **d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

**GV:** Có thể chia lớp thành 2 nhóm và thảo luận câu hỏi:

***Dựa vào thông tin và hình 2, 3, 4 và 5 – tr.18, 19 - SGK, xác định những dấu tích (địa điểm, công cụ) của Người tối cổ tìm được ở Việt Nam. Những dấu tích đó chứng tỏ điếu gì?***

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ của nhóm mình sau đó cử đại diện trình bày trước lớp.

**Nhóm 1:** HS tìm và chỉ trên *Lược đồ* các địa điểm các di chỉ tìm thấy di cốt Vượn người, Người tối cổ, Người tinh khôn và công cụ đồ đá, trong đó cần đặc biệt ghi nhớ các địa điểm ở Việt Nam. Đổng thời, HS đọc và khai thác đoạn tư liệu (tr.18), gạch chân dưới những từ khoá quan trọng giúp trả lời câu hỏi.

**Nhóm 2:** Đọc thông tin, khai thác kênh hình, thống nhất ý kiến trả lời của nhóm.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**GV:** Có thể giới thiệu thêm với HS một số tranh về hoá thạch xương, răng và công cụ đá của Người tối cổ đã chuẩn bị sẵn.

**- Kết luận, nhận định**

**GV:** Nhận xét tinh thần làm việc và chính xác hóa kiến thức.

**HS:** Lắng nghe, ghi bài.

**3. Hoạt động 3. LUYỆN TẬP (05 phút)**

 **a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

 **b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

 **c. Sản phẩm:**Hoàn thành bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV:** Giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm hay tự luận. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**\* Trắc nghiệm:**

**Câu 1:** ***Dấu tích của Người tối cổ được tìm thấy ở nơi nào trên đất nước ta?***

A. Núi Đọ, Sơn Vi (Phú Thọ), mái đá Ngườm (Thái Nguyên).

B. Núi Đọ, Hang Đắng (Ninh Bình).

C. Núi Đọ, Xuân Lộc (Đồng Nai), Hòa Bình.

D. Thẩm Hai, Thẩm Khuyên (Lạng Sơn), Núi Đọ (Thanh Hóa), An Khê (Gia Lai) ; Xuân Lộc (Đồng Nai).

**Câu 2:** ***Đặc điểm của công cụ do Người tối cổ chế tác là***

A. công cụ đá ghè đẽo thô sơ.

B. công cụ đá ghè đẽo thô sơ, có hình thù rõ ràng.

C. công cụ đá ghè đẽo, mài cẩn thận.

D. công cụ chủ yếu bằng xương, tre, gỗ.

**Câu 3:** ***Ý nào nhận xét đúng về địa bàn phân bố của người tối cổ trên đất nước ta?***

A. Ở miền núi phía Bắc nước ta ngày nay.

B. Ở miền Bắc và miền Trung nước ra ngày nay.

C. Chủ yếu ở miền Nam nước ta ngày nay.

D. Ở nhiều địa phương trên cả nước.

**\* Phần tự luận:**  ***Quan sát H1 – tr.17/SGK,*** ***Người tinh khôn khác Người tối cổ ở điểm nào?***

**(**GV phát phiếu học tập cho các nhóm để điền nội dung vào bảng trong phiếu học tập)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Người tối cổ** | **Người tinh khôn** |
| **Dáng đi** | Hơi còng, lao về phía trước | Đi thẳng |
| **Bàn tay** | Hơi cong, cầm nắm được | Bàn tay nhỏ khéo léo |
| **Khuôn mặt và trán** | Trán thấp và bợt ra phía sau | Mặt phẳng, trán cao |
| **Lớp lông** | Phủ một lớp lông ngắn | Không còn lớp lông |

**4. Hoạt động 4. VẬN DỤNG (05 phút)**

 **a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

 **b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS nghiên cứu và hoàn thành bài tập.

 **c. Sản phẩm:** Bức thư giới thiệu về nguồn gốc loài người.

Châu Phi là nơi xuất hiện sớm nhất - di cư qua các châu lục - môi trường sống khác nhau - cơ thể biến đổi thích nghi với môi trường.

 **d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

**GV:** Giao bài tập cho HS.

Bài tập: Phần lớn người châu Phi có làn da đen, người châu Á có làn da vàng còn người châu Âu có làn da trắng, liệu họ có chung một nguồn gốc hay không?

**HS:** Tiếp nhận nhiệm vụ.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

**GV:** Hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

**HS:** Đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**HS:** Báo cáo phần giải quyết của mình.

**GV:** Giúp HS rút ra kết luận: Môi trường ảnh hưởng quan trọng, là yếu tố quyết định quá trình tiến hoá. Ngày nay con người vẫn tiếp tục tiến hoá để thích nghi với môi trường.

**- Kết luận, nhận định**

**GV:** Nhận xét ý thức làm bài của HS.